

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Hằng – Chủ tịch UBMT Tổ quốc Việt Nam phường Châu Phú A, thành phố K.

2. Ông Trần Thanh Huy – Nguyên giáo viên Trường Tiểu học Trung Vương, thành phố K.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 18/4/1985; nơi thường trú: tổ 15, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; những nơi đã cư trú: khóm 7, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn O (chết) và bà Trần Thị W (sinh năm 1948); có vợ Nguyễn Thị Cẩm Y; có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ bảy;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Cao Thị X (chết); địa chỉ: tổ 7, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Em Trần Nguyễn Cao TV, sinh năm 2008; địa chỉ: tổ 7, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị X và Trần Nguyễn Cao TV:
Ông Trần Thanh P, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 7, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lương Thị HH, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 15, khóm L, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Trần Thị KC, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 4, khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Triệu Hoài TH, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 4, ấp B, xã C, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Hồng NHP; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển số 67M - 0125 đến khu vực ngã tư giao lộ NTP nối với LTT và TĐT nối với LLL (thuộc tổ 10, khóm H, phường V, thành phố K), dừng xe chót đèn đỏ; khi đèn tín hiệu chuyển xanh, bị cáo chuyển hướng xe rẽ phải đi hướng đường TĐT, để về Bến xe K (khóm T, phường V, thành phố K), do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, va chạm vào xe đạp do Cao Thị X điều khiển, chở Trần Nguyễn Cao TV (sinh ngày 07/01/2008, con của X) lưu thông cùng chiều, làm X, TV và xe ngã xuống đường, X bị bánh trước bên trái xe ô tô tải do bị cáo điều khiển cán ngang qua người, bất tỉnh, được mọi người chuyển cấp cứu, nhưng đã chết trước khi vào Bệnh viện; riêng TV bị xây sát nhẹ.

Đối với xe ô tô tải biển số 67M - 0125 được xác định chủ sở hữu là bà Trần Thị KC, mua lại của bà Lương Thị HH. Sau khi mua, bà KC cho ông Triệu Hoài TH thuê lại, ông TH giao xe cho bị cáo vận chuyển hàng thuê cho TH.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường 40.000.000 đồng, bà KC bồi thường 100.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Thanh P. Ông P không yêu cầu bồi thường thêm, yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp, màu sơn bạc, hư hỏng nhiều vị trí (đã trao trả cho Trần Thanh P, chồng của Cao Thị X; đại diện hợp pháp bị hại X đã chết); 01 xe ô tô tải, biển số 67M - 0125 và giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định xe (đã trao trả cho Trần Thị KC, chủ sở hữu); 01 mảnh vỡ nhựa đỏ - trắng, kích thước (4,5 × 3,5)cm; giấy phép lái xe hạng C, tên Huỳnh Văn Đ (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 140/KLGT-PC09(PYTT) ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Họ và tên: Cao Thị X, sinh năm 1972. Ngụ: Tổ 07, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: 04 vết bầm máu (dạng vân lốp xe) song song từ vai trái đến hông trái, các vết bầm máu cách nhau 04 cm; sây sát da, bầm máu rải rác vùng ngực, vùng hố chậu trái; bầm tụ máu dưới da vùng ngực trái; gãy cung trước xương sườn số II-III-IV-V bên trái; khoang ngực hai bên có nhiều máu lỏng lẫn đông; dập thùy trên phổi phải; dập, vỡ thùy dưới phổi trái; ổ bụng có nhiều máu lỏng lẫn đông; vỡ gan phức tạp.

Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh An Giang, ghi nhận:

Hiện trường, khu vực giao lộ, giữa 04 cung đường NTP (rộng 10,85 m) nối với LTT (rộng 12,4m), LLL (rộng 10,5m) nối với TĐT (rộng 10,1m), khu vực tổ 10, khóm H, phường V, thành phố K; đường 02 chiều, bờ góc phố, bố trí hệ thống đèn tín hiệu giao thông, biển báo, đèn chiếu sáng công cộng; mặt đường trải nhựa phẳng, mịn; chọn trụ bê tông số T85/B2 làm mốc cố định;

Xe ô tô, biển số 67M - 0125, đỗ trên đường, đầu xe hướng đường Tông Đức Thắng, đuôi xe còn trên phần đường NTP (đang rẽ phải); bánh trước cách mép đường chuẩn (I) 14,8 m, cách mép đường chuẩn (II) 4,5 m, cách điểm mốc 15,85 m; tâm bánh giữa trái cách mép đường chuẩn (I) 11,2 m, cách mép đường chuẩn (II) 0,36 m; tâm bánh sau trục trái cách mép đường chuẩn (I) 10,35 m, cách mép đường chuẩn (II) 0,67 m;

Bên trái khoảng giữa thân xe ô tô tải, phát hiện 01 vết ma sát, 04 vết cày, trên đường đường NTP hướng LTT; gầm giữa trục 1 và 2 xe ô tô tải, phát hiện 01 xe đạp, đầu xe và đuôi xe trên đường NTP hướng đường LTT, tâm bánh trước cách trục 1 xe ô tô tải 1,6 m, cách đầu vết ma sát 1,7 m; mảnh vỡ nhựa màu đỏ - trắng, kích thước (4,5 × 3,5) cm, cách tâm bánh trước trục trái xe ô tô tải 1,85 m, cách tâm bánh trước xe đạp 1,13m.

Căn cứ Biên bản khám xe ô tô biển số 67M - 0125 ngày 10/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận: Căn trước có nhiều vết trầy xước, tróc sơn rải rác, kích thước (13,5 × 4,3) cm, tâm vết xước cách mặt đường 60 cm, cách mép ngoài bên trái 1,1 cm; mặt trước trực liên kết hai bánh trước có vết ma sát hình vân lốp, màu đen, kích thước (50 × 11) cm.

Căn cứ Biên bản khám xe đạp màu bạc ngày 10/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận: Ghi đồng xe bị lệch theo hướng từ trước ra sau, trên xuống, trái qua phải; mặt trước hai ghi đồng trái, phải, đều có vết hằn khuyết kim loại; thân dây phanh trái bị rách vỏ cao su; rổ xe trước bị thụng móp hướng từ trước ra sau, trái qua phải; đèn chiếu sáng bị lệch hướng từ trái qua phải; yên xe trước có vết ma sát trầy xước rải rác; phần thân sườn xe bị cong từ trái qua phải; hộp sên bị thụng móp, ma sát, hằn khuyết kim loại; bàn đạp trái cong từ phải qua trái, bàn đạp phải cong từ trên xuống, từ phải qua trái; bên trái thân sườn xe có vết ma sát màu đen; bánh sau cong từ phải qua trái, từ dưới lên; chắn bùn sau thụng móp, hướng từ phải qua trái; nắp nhựa phản quang phía sau xe bị gãy rời.

Căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn, lúc 19 giờ 40 phút ngày 03/10/2019, đối với Huỳnh Văn Đ, ghi nhận: 0,00 mg/lít khí thở.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn Đ.

Cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có lời khai như nội dung vụ án đã thể hiện trên.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y; vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa.

Do đó, có căn cứ xác định bị cáo khi tham gia giao thông trong khi điều khiển xe ô tô tải, chuyển hướng xe thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách

an toàn, vi phạm Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn, làm chết Cao Thị X và Trần Nguyễn Cao TV bị sát nhẹ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là đối với các tội phạm liên quan đến trật tự, an toàn giao thông hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bãi nại đối với bị cáo. Do vậy, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ) quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, trong thời gian tại ngoại điều tra, xử lý, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không vi phạm gì khác; bị cáo có khả năng tự cải tạo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ khó khăn hơn, cho bị cáo chấp hành án dưới sự giám sát giáo dục của địa phương cũng bảo đảm tác dụng được yêu cầu giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Án định thời gian thử thách theo quy định.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đ: 01 giấy phép lái xe hạng C, tên Huỳnh Văn Đ.
- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh vỡ nhựa đỏ - trắng, kích thước (4,5 × 3,5)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại TV, đại diện hợp pháp của bị hại ông P; tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 03/10/2019 (bút lục 11-14); Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 03/10/2019 (bút lục 15-16); Bản kết luận giám định pháp y số 140/KLGT-PC09(PYTT) ngày 10/10/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang (bút lục 47-48); tập bản ảnh hiện trường (bút lục 37-45) cùng lời khai của bị cáo, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/10/2019, Huỳnh Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 67M-0125, lưu thông trên đường NTP. Khi đến ngã tư giao lộ, đèn giao thông chuyển xanh, bị cáo điều khiển xe rẽ phải vào đường TĐT. Do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên bị cáo đã điều khiển xe va chạm với bị hại X đang điều khiển xe đạp, chở bị hại TV đang đi cùng chiều, phía trước xe tải. Hậu quả bà X và TV ngã xuống, bánh xe trước bên trái xe ô tô tải cán ngang người làm bà X chết, TV bị thương nhẹ.

Bị cáo đã vi phạm quy định về điều khiển xe mô tô trong tình trạng không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông được quy định tại điểm c khoản 8 Điều 5

Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Theo các biên bản ghi nhận ý kiến địa phương (Ủy ban nhân dân phường X; Ủy ban nhân dân phường V; khóm H, phường V) ngày 20/4/2020 đều ghi nhận: Dư luận tại địa phương rất quan tâm và bức xúc đối với những trường hợp tài xế lái xe cầu thả, thiếu quan sát gây tai nạn giao thông; yêu cầu vụ án được xét xử với mức hình phạt nghiêm minh, đúng tính chất nhằm mục đích tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo không chỉ là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự cộng đồng mà còn gây bức xúc, hoang mang đời sống nhân dân. An toàn giao thông là một trong những nhiệm vụ được Nhà nước và mọi người quan tâm nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người và bảo vệ tài sản; bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vô ý gây thiệt hại đến tính mạng của X, gây thương tích cho TV.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại 140.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, về nhân thân, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Áp dụng hình phạt:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đặc biệt là đối với bộ phận người dân đang làm nghề lái xe tải trọng.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được pháp dụng theo khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Như đã phân tích trên, “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là tội phạm phổ biến, đáng lo ngại, do mức độ

gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của người dân. Mặt khác, theo kết quả khảo sát tình hình địa phương (theo các biên bản ghi nhận ý kiến địa phương ngày 20/4/2020) nhận thấy, giao lộ nơi xảy ra sự việc thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, gây hoang mang, bức xúc trong cộng đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng khai nhận, khi đèn giao thông chuyển xanh, bị cáo chỉ quan sát kính chiếu hậu bên phải để chuyển hướng vào đường TĐT mà không quan sát kính chiếu hậu bên trái, hậu quả gây va chạm, làm bị hại chết. Từ đó cho thấy, bị cáo hết sức cầu thả trong việc tham gia giao thông, xem thường tính mạng người khác. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo sẽ không đủ tính răn đe cũng như giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Nên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận tiền bồi thường của bị cáo và bà KC tổng cộng là 140.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra giao trả 01 xe đạp, màu sơn bạc, hư hỏng nhiều vị trí cho ông Trần Thanh P là người đại diện hợp pháp của bị hại (theo Biên bản về việc giao trả lại đồ vật, tài liệu vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 16/12/2019); giao trả 01 xe ô tô tải, biển số 67M - 0125 và giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định xe cho chủ sở hữu bà Trần Thị KC (theo Biên bản về việc giao trả lại đồ vật, tài liệu vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 16/12/2019) là đúng quy định.

Đối với 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ - trắng, kích thước 4,5cm x 3,5 cm, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 890106001304, mang tên Huỳnh Văn Đ, thuộc sở hữu của bị cáo. Xét giao trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ - trắng, kích thước 4,5cm x 3,5 cm.

Giao trả cho bị cáo Huỳnh Văn Đ: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 890106001304, mang tên Huỳnh Văn Đ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại (có ông Trần Thanh P là người đại diện hợp pháp); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Nga